TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC TP. HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2017/HSST
Ngày 08 tháng 8 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đoàn Thị Thư .
2. Ông Nguyễn Đăng Toản.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

***N.N.L**, sinh năm: 1989 tại huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Trú tại: Khu vực 8, xã CQ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Năng Đ và con bà: Nguyễn Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị C, con: có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Ngày 07/4/2016 UBND xã CQ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 3 tháng từ ngày 07/4/2016 đến ngày 07/7/2016; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 28/4/2017 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại**:

1. Chị T.T.A, sinh năm 1990;
Trú tại: Đội 3, xã DL, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.
2. Ông Đ.V.T, sinh năm 1972;
Trú tại: Thôn 9, xã YS, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.
3. Ông P.C.Đ, sinh năm 1958;
Trú tại: Đội 8, xã DL, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/4/2017, N.N.L – Sinh năm 1989, HKTT: khu vực 8, xã CQ, huyện HĐ, TP. Hà Nội chuẩn bị 01 vam phá khóa xe máy tự chế hình chữ "T" để đi trộm cắp tài sản là xe máy. L đi bộ từ nhà đến xã DL, huyện HĐ xem ai để xe máy sơ hở thì trộm cắp (BL 75-76). Khi L đi đến xưởng nhựa H ở Đội 8, xã DL, huyện HĐ, TP. Hà Nội thì phát hiện trước cửa xưởng có 02 chiếc xe máy trong đó có 01 chiếc nhãn hiệu Honda Lead và 01 chiếc nhãn hiệu Honda AirBlade, L quan sát xung quanh không có ai nên ngồi lên trên chiếc Honda AirBlade màu vàng đen BKS 29X5-124.88 của chị T.T.A – Sinh năm 1990 HKTT thôn Quê, xã DL, huyện HĐ, TP. Hà Nội dùng tay phải lấy vam phá khóa từ túi quần ra cho vào ổ khóa của xe và vặn theo chiều kim đồng hồ 2-3 cái thì bẻ được khóa nhưng không lên điện, lúc này chị Thiên Thị H (là chị gái chị A) đi từ trong xưởng ra nhìn thấy hỏi L: "*Làm gì đấy*", thì L cất chiếc vam phá khóa vào túi quần và nói: "*Em đứng trú mưa tý*", (BL 75-76, 105-106). Chị H quay vào bảo chị A để ý xe máy rồi lấy xe nhãn hiệu Honda Lead đi về nhà. Lúc này chị A từ trong xưởng đi ra nhìn thấy hỏi L: "*Làm gì đấy*", L thấy vậy liền bỏ chạy về hướng đê chợ S. Chị A hô: "*Trộm, trộm*" nhưng không ai đuổi theo (BL 57-62).

Sau khi trộm cắp chiếc xe máy Honda AirBlade không thành, L tiếp tục đi bộ lên đê chợ S đi vào trong khu vực Đội 11, xã DL, HĐ, TP. Hà Nội để xem gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi L đi qua ngõ thuộc thôn C, xã DL, huyện HĐ, TP. Hà Nội phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS 29X5-239.00 của anh Đ.V.T – Sinh năm 1972 HKTT ở thôn 9, xã YS, huyện HĐ, TP. Hà Nội dựng ở ven đường giáp tường đầu hồi nhà ông N ở Đội 11, xã DL, huyện HĐ, TP. Hà Nội. L tiến lại gần ngồi lên xe đồng thời dùng tay phải lấy vam phá khóa cho vào ổ khóa điện của xe vặn 2 cái theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện rồi L điều khiển xe bỏ chạy theo hướng đê T. Sau khi trộm cắp được, L bán chiếc xe cho anh Nguyễn Đăng T có HKTT Tổ dân phố 9, phường T, quận Bắc Từ L, TP Hà Nội với giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*), L chi tiêu hết 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), còn 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) L cất giữ trên người, đến khi bị bắt giữ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra (BL 71-99, 100-101). Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Đ.V.T đã có đơn trình báo (BL 49). Sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan CSĐT đã điều tra, thu thập các tài liệu và xác định N.N.L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu ở trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐ ĐGTS ngày 04/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HĐ kết luận (BL 33):

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 29X5-124.. màu vàng đen, , xe đã qua sử dụng trị giá 27.700.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*)

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Wave BKS 29X5-239.. màu đỏ đen bạc, xe đã qua sử dụng trị giá 14.200.000 đồng (*Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tổng tài sản trộm cắp trị giá 41.900.000 đồng (*Bốn mươi mốt triệu chín trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, N.N.L còn khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp xe máy ngày 26/4/2017 tại Đội 8, xã DL, huyện HĐ, TP. Hà Nội, cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/4/2017 L chuẩn bị 01 (một) vam phá khóa xe máy tự chế để đi trộm cắp xe máy. L đi bộ từ nhà đến Đội 8, xã DL, huyện HĐ, Hà Nội để xem ai để xe môtô sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến xưởng nông sản nhà ông P.C.Đ ở Đội 8, xã DL, huyện HĐ, TP. Hà Nội thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda (loại xe 82) màu xanh, BKS 31-914. của ông Đ, để ở trước cửa không khóa càng (BL68-69, 114-117). L quan sát xung quanh không có ai liền ngồi lên xe, lấy vam phá khóa trong túi quần phía trước, bên phải cắm vào ổ khóa điện, đồng thời dùng hai tay vặn 2-3 cái theo chiều kim đồng hồ thì mở được ổ khóa điện (BL107-110). L điều khiển xe đi ra khu vực ngã tư thị trấn T, huyện HĐ, Hà Nội và bán xe cho một người nam giới khoảng 40 tuổi, dáng người cao, gầy, da ngăm đen (L không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), số tiền này L đã chi tiêu hết (BL71-99).

Tại Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐ ĐGTS ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HĐ xác định: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda loại xe nữ màu sơn xanh BKS 31-914…, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

N.N.L khai nhận bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29X5-239… màu đỏ đen bạc cho anh Nguyễn Đăng T. với giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT anh T. khai không quen biết, không mua xe máy nào của L (BL120-121). Do chỉ có lời khai của L nên không đủ căn cứ kết luận anh T. mua chiếc xe máy BKS 29X5-239… mà L trộm cắp được. Cơ quan CSĐT . đã ra thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe môtô BKS 29X5-239….

Đối với người nam giới khoảng 40 tuổi, dáng người cao, gầy, da ngăm đen, tóc cắt bình thường ở khu vực ngã tư T, huyện HĐ, TP. Hà Nội đã mua chiếc xe máy BKS 31-914.. của L. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã xác minh nhưng không xác định được nên không thu hồi được chiếc xe máy. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức, N.N.L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 29X5-124…. màu vàng đen, .., xe đã qua sử dụng do chị T.T.A giao nộp cho Cơ quan Công an.

- Số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) do N.N.L giao nộp.

Đối với chiếc vam phá khóa xe máy tự chế hình chữ "T", L khai nhận đã làm rơi trên đường trong quá trình bỏ chạy, không rõ vị trí nào nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ngày 25/5/2017, Cơ quan CSĐT đã trao trả cho chị T.T.A chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 29X5-124… màu vàng đen, sau khi nhận lại tài sản chị A không yêu cầu bồi thường gì về dân sự (BL 57-62, 125).

Anh Đ.V.T yêu cầu N.N.L bồi thường giá trị chiếc xe máy Honda Wave BKS 29X5-239… là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) (BL53-55). Ngày 21/6/2017 gia đình L đã bồi thường số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*), sau khi nhận tiền anh T không có đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Ông P.C.Đ yêu cầu N.N.L bồi thường giá trị chiếc xe máy BKS 31-914… là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) (BL70). Ngày 21/6/2017 gia đình L đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), sau khi nhận tiền ông Đ không có đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Tại Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 21/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố N.N.L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, điểm g, Khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Với mục đích trộm cắp tài sản là xe máy để bán lấy tiền chi tiêu, N.N.L đã chuẩn bị 01 chiếc vam phá khóa xe máy tự chế hình chữ "T" để đi trộm cắp xe máy. Ngày 26/4/2017 và ngày 27/4/2017 tại xã DL, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, L trộm cắp chiếc xe máy BKS 31-914…. trị giá 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) của ông P.C.Đ; chiếc xe máy Honda Wave BKS 29X5-239….. trị giá 14.200.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) của anh Đ.V.T; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 29X5-124…… trị giá 27.700.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) của chị T.T.A. Tổng giá trị tài sản bị cáo N.N.L chiếm đoạt là 49.900.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo là cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quan hệ sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo N.N.L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 07/4/2016, UBND xã CQ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 3 tháng từ ngày 07/4/2016 đến ngày 07/7/2016. Tuy đã thực hiện xong, nhưng lần phạm tội này thể hiện bị cáo là người không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt cho xã hội. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo N.N.L thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo N.N.L không có đủ điều kiện để cải tạo ngoài xã hội bình thường mà cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g, Khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 33 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

Bị cáo N.N.L không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo *45 (Bốn mươi lăm) ngày* kể từ ngày tuyên án.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Ngày 25/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã trao trả cho chị T.T.A chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 29X5-124…. ., sau khi nhận lại tài sản chị A không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ngày 21/6/2017, gia đình bị cáo L đã bồi thường số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) cho anh Đ.V.T và số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) cho ông P.C.Đ, sau khi nhận tiền ông Đ và anh T không có đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

** Về xử lý vật chứng:*

- Số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) do N.N.L giao nộp là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo N.N.L phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

** Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt bị cáo N.N.L **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2017.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận những người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự.

* *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*:

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước Số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng)* thu giữ của N.N.L.

(Số tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện HĐ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/7/2017 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện).

** Về án phí:*

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo N.N.L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 231 và 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận: **T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện HĐ;
- Công an. H.HĐ;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải